

KẾ HOẠCH về việc tuyển sinh lớp 10 năm học 2024 – 2025

Căn cứ Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-SGDĐT ngày 16/4/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk ‘về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024 – 2025’; Công văn số 537/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 05/4/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk ‘về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2024 – 2025’;

Xét tình hình thực tế của đơn vị,

Nay trường THPT Hai Bà Trưng xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2024 – 2025 như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tuyển sinh học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) vào học trung học phổ thông (THPT).

1.2. Thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học theo chương trình THPT để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

2. Yêu cầu

2.1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; kết quả tuyển sinh phải đảm bảo chính xác, công bằng và khách quan.

2.2. Thực hiện tuyên truyền đến học sinh, cha mẹ học sinh về Chương trình GDPT 2018 đối với cấp THPT theo khả năng đáp ứng thực tế nhà trường.

2.3. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, xử lý dữ liệu và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học, được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu tuyển: 396 học sinh.

2. Các môn học lớp 10 Chương trình GDPT 2018

2.1.1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

Ngữ văn; Toán; Tiếng anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

2.1.2. Các môn học lựa chọn gồm 07 môn

Nhóm 07 môn học lựa chọn: *Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lí, Hoá học, Sinh học; Công nghệ (công nghệ công nghiệp, công nghệ nông nghiệp), Tin học.*

Học sinh chọn 04 môn học từ 07 môn học trên.

2.1.3. Các chuyên đề học tập

Mỗi môn học: *Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học* có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học.

Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

3. Phương án phân chia các lớp 10 năm học 2024 – 2025

Số học sinh: 396 em chia thành 09 lớp 10. Cụ thể như sau:

3.1. Các môn học bắt buộc

Tất cả lớp 10 đều bắt buộc học các môn: *Ngữ văn; Toán; Tiếng anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.*

3.2. Tổ hợp các môn học lựa chọn (04 môn) và cụm chuyên đề (03 môn)

a) Tổ hợp 01 (dự kiến có 04 lớp)

+ Gồm 04 môn học lựa chọn: *Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.*

+ Nhóm chuyên đề 03 môn: *Toán, Vật lí, Hóa học.*

b) Tổ hợp 02 (dự kiến có 05 lớp)

+ Gồm 04 môn học lựa chọn: *Vật lí, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Công nghệ trồng trọt.*

+ Nhóm chuyên đề 03 môn: *Vật lí, Ngữ văn, Toán.*

4. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển căn cứ theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và

THPT; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường Trung học.

5. Điểm xét tuyển

5.1. Điểm tính

Theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm.
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7,0 điểm
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6,0 điểm.
- Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

5.2. Điểm xét tuyển là tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

5.3. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu.
- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cả năm ở lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của môn Toán, môn Ngữ văn và môn Tiếng Anh cả năm ở lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp bằng điểm nhau thì Hội đồng tuyển sinh nhà trường thảo luận để thống nhất quyết định.

5.4. Chính sách tuyển thẳng

Học sinh được tuyển thẳng vào các trường THPT công lập theo phân tuyển trên địa bàn cấp huyện đối với các đối tượng sau:

- Học sinh trường phổ thông DTNT của huyện, thị xã, thành phố đã tốt nghiệp THCS.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân

tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ).

- Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010).

- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

5.5. Chế độ ưu tiên

a) Chế độ cộng điểm ưu tiên chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên. Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

b) Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2, Điều 7 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định như sau: Nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm; Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm và Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm.

c) Đối với quy định người học đang sinh sống, học tập ở các vùng (xã, thôn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

6. Thời gian

- Từ ngày **20/5 đến 30/5/2024**: học sinh nộp hồ sơ trực tuyến theo sự hướng dẫn của trường mà học sinh đang học.

- Từ ngày **31/5 đến 01/6/2024**: trường THPT Hai Bà Trưng cùng các trường THCS có học sinh dự tuyển thực hiện đối chiếu hồ sơ lưu tại trường theo phân công Sở GD&ĐT Đắk Lắk.

7. Sau khi học sinh trúng tuyển

7.1. Hồ sơ học sinh chuẩn bị để đối chiếu, bao gồm:

a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

b) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THCS trong năm dự tuyển. (Nếu các trường THCS chưa cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời thì các trường THPT tổ chức thi tuyển căn cứ vào điều kiện dự tuyển để quyết định

cho học sinh đăng ký. Sau khi học sinh trúng tuyển, nhà trường yêu cầu nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời).

c) Học bạ THCS.

d) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

7.2. Phương thức nộp hồ sơ: nộp hồ sơ trực tiếp tại Văn thư trường

8. Địa bàn tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường hoặc cư trú trên địa bàn thị xã Buôn Hồ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng tuyển sinh 10 có trách nhiệm tổng hợp đăng ký nguyện vọng học sinh theo các tổ hợp môn học và điều chỉnh phương án phù hợp (nếu có). Đồng thời, tổ chức tuyển sinh theo hướng dẫn Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2023 – 2024 của đơn vị.

Tổ chức đối chiếu hồ sơ khi học sinh trúng tuyển.

Trên đây là nội dung Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 – 2025 của trường THPT Hai Bà Trưng./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Phòng GDTrH-GDTX;
- Phòng GDĐT TX Buôn Hồ (p/h);
- HĐ TS10 (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tự Cường